

Bản án số: 51/2021/HS-ST

Ngày 07/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Gia Cát**

Ông **Võ Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Nguyên Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Đăng Quang** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Quốc H (tên gọi khác: Q) - Sinh năm: 1984 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: 93/4 V, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như P (sinh năm 1954) và bà Trần Thị H (sinh năm 1954);

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 187/2010/HSPT ngày 03/3/2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 15 năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nguyễn Quốc H thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/12/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015, đã chấp hành xong án phí ngày 15/11/2010 và bồi thường xong nghĩa vụ dân sự năm 2012, đã được xóa án tích theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2020; có mặt tại phiên tòa.

2/ Trịnh Ngọc Q - sinh năm 1979 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ 17 thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc H (đã mất) và bà Võ Thị Q (sinh năm 1953)

Vợ: Hoàng Ngọc X, có 2 con sinh năm 2016 và năm 2020

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 190/HSST ngày 19/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999; 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999; tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 4 năm 3 tháng tù. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/02/2002 và 22/3/2002, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2008, chưa nộp sung công quỹ số tiền do phạm tội mà có, chưa đóng án phí và bồi thường dân sự cho người bị hại.

Nhân thân:

- Bản án số 247/HSPT ngày 27/12/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/6/1997, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/1998. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng khi ở độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên thuộc trường hợp được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bản án số 35/HSST ngày 19/12/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 23/02/2002, đã đóng án phí ngày 20/8/2018.

- Bản án số 16/HSST ngày 20/3/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp với quyết định tổng hợp hình phạt của bản án số 190/HSST ngày 19/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và bản án số 35/HSST ngày 19/11/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 3 bản án là 6 năm 9 tháng tù. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” vào tháng 6 năm 2001, tài sản trộm cắp có giá trị 9.000.000 đồng, được miễn thi hành án khoản tiền án phí HSST và khoản tiền thu nộp ngân sách nhà nước theo Quyết định miễn thi hành án số 170/QĐM-THA ngày 13/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2008.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2020; có mặt tại phiên tòa.

3/ Ngụy Nguyễn Thành Đ - Sinh năm: 1990 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ 17, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngụy Thành Đ

(đã mất) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1952)

Vợ: Huỳnh Văn V, có 3 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2020; có mặt tại phiên tòa.

4/ Huỳnh Trung K (tên gọi khác: K) - Sinh năm: 1995 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ 17, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh L (sinh năm: 1967) và bà Trần Thị Minh N (sinh năm 1974)

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 10/01/2020 bị Ủy ban nhân dân xã V áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2020; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H:

Luật sư **Nguyễn Hoàng M** – Văn phòng luật sư K, là luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H theo yêu cầu của Tòa án. Luật sư vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Trần Thị Thúy P** – Sinh năm: 1982

Trú tại: Tổ 17, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Đông Thế A** – Sinh năm: 1989

Trú tại: 324/17 L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng N** – Sinh năm: 1996

Trú tại: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Lê Thanh H** – Sinh năm: 1979

Trú tại: Tổ 15 N, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Lương Văn T** – Sinh năm: 1949

Trú tại: 404/17/25 L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Nguyễn Tuấn B** – Sinh năm: 1982

Trú tại: Tổ 14 T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 10/3/2020, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nha Trang tuần tra thấy Huỳnh Trung K đang đi tại khu vực đường số 04 khu đô thị H, phường P, thành phố Nha Trang có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra thì K đã tự lấy từ trong người ra 01 bìch nylon được hàn kín, kích thước khoảng (01x03)cm bên trong chứa 0,2148g chất tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu A) giao nộp cho tổ công tác. K khai nhận bìch nylon chứa chất tinh thể màu trắng trên là ma túy “đá”, K đem theo để đi bán cho một nam thanh niên tên Thê A (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại nhà nghỉ K trên đường số 04 khu đô thị H, phường P, thành phố Nha Trang nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật và mời K về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, K khai nhận toàn bộ số ma túy trên do Nguyễn Nguyễn Thành Đ đưa cho K khi đang ở phòng 201 nhà nghỉ Đ, đường L, phường P, thành phố Nha Trang để đi bán. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trong quá trình tuần tra, tổ công tác phát hiện Đồng Thê A đang đứng trước nhà nghỉ K đường số 04 khu đô thị H, phường P, thành phố Nha Trang nên yêu cầu kiểm tra. Thê A tự lấy trong người ra 01 bìch nylon hàn kín kích thước khoảng (01x03)cm, bên trong chứa 0,0214g chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu B) giao nộp cho tổ công tác.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác phối hợp với Công an phường Phước Long, thành phố Nha Trang tiến hành đến kiểm tra phòng 201 nhà nghỉ Đ, đường L, phường Phước Long, thành phố Nha Trang. Lúc này, trong phòng có Nguyễn Nguyễn Thành Đ, Trịnh Ngọc Q. Quá trình kiểm tra, Q đã tự lấy trong người ra 01 bìch nylon có khóa hần miệng kích thước (9x16)cm, bên trong chứa 1,6022g chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu C) và số tiền 300.000 đồng. Tiến hành khám xét tại phòng thu giữ 03 bìch nylon có khóa hần miệng, bên trong chứa tổng cộng 0,6402g có chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu D) và số tiền 550.000 đồng.

Trịnh Ngọc Q khai nhận bắt đầu mua bán ma túy từ khoảng đầu năm 2020 của người tên N (chưa rõ lai lịch). Đến từ khoảng đầu tháng 3/2020, Q mua ma túy của Nguyễn Quốc H 02 lần, mỗi lần 01 hộp 10 ma túy đá với giá 5.500.000 đồng mang về để phân lẻ thành nhiều bìch nhỏ bán kiếm lời. Lần thứ nhất khoảng tối ngày 04 hoặc ngày 05 tháng 3 năm 2020, sau khi điện thoại thỏa thuận việc mua bán ma túy, Q đưa tiền cho Đ để Đ trực tiếp mua 01 hộp 10 ma túy đá của H tại khu vực đường L – V, thành phố Nha Trang về phân lẻ bán lại cho nhiều người. Sau khi hết ma túy, Q tiếp tục liên lạc H mua ma túy vào tối ngày 07/3/2020 tại khu vực đường C, phường P, thành phố Nha Trang. Sau khi

cùng Đ phân lẻ ma túy đá thành nhiều bạch nhỏ, Q giao ma túy để Đ đi bán với giá 300.000 đồng/01 bạch rồi mang tiền về đưa lại cho Q. Q trả công đi bán ma túy cho Đ từ 500.000 đồng – 1.000.000 đồng tùy theo số lượng ma túy bán được nhiều hay ít và cho Đ ma túy để sử dụng.

Nguyễn Nguyễn Thành Đ thừa nhận đúng nội dung nêu trên, Đ đã bán ma túy cho nhiều người gồm: Đồng Thế A, V, B (chưa rõ lai lịch). Trước đó, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/3/2020 tại khu vực trước nơi ở của mình (Tổ 17 thôn V, xã V, thành phố Nha Trang), Đ đã bán 01 bạch ma túy cho Đồng Thế A với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 10/3/2020, Q mang theo ma túy cùng Đ, K đến thuê phòng 201 nhà nghỉ Đ để phân ma túy và cùng sử dụng. Khi Q, Đ phân ra được 05 bạch nhỏ để bán thì Thế A tiếp tục điện thoại Đ hỏi mua ma túy, Q đưa 01 bạch ma túy cho Đ, sau đó Đ đưa bạch ma túy cho K đi bán tại trước khu vực nhà nghỉ Đ cho Thế A với số tiền 300.000 đồng mang về đưa cho Q. Khoảng 45 phút sau, Đồng Thế A điện thoại đến Đ hỏi mua ma túy, Q lấy điện thoại nghe rồi đưa 01 bạch ma túy cho K, nói K mang ma túy đi bán cho Thế A tại nhà nghỉ K, khu đô thị L, thành phố Nha Trang. Trên đường đi bán ma túy, khi đến khu vực đường số 04 khu đô thị H, phường P, thành phố Nha Trang thì K bị phát hiện bắt quả tang. Q và Đ không trả công đi bán ma túy cho K, chỉ cho K sử dụng ma túy chung.

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 10/3/2020, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nha Trang tuần tra thấy Nguyễn Quốc H đang điều khiển xe máy hiệu Vespa màu đỏ, biển kiểm soát số 59L1-X chở Nguyễn Thị Hồng N tại khu vực trước số nhà 30 C, phường P, thành phố Nha Trang. Tiến hành kiểm tra, Nguyễn Quốc H đã tự lấy trong người ra 01 gói nylon cuộn tròn bên trong chứa 9,9355g tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu X); 01 bạch nylon có khóa hần miệng kích thước (5x8)cm, bên trong chứa 8,0062g chất bột màu trắng (niêm phong, ký hiệu Y) và 01 bạch nylon có khóa hần miệng kích thước khoảng (5x8)cm, bên trong chứa 30 viên nén màu xanh không rõ hình dạng có tổng khối lượng 10,4654g (niêm phong, ký hiệu Z) giao nộp cho tổ công tác. H khai nhận toàn bộ tinh thể, chất bột và viên nén bị thu giữ trên là ma túy tổng hợp của H mua về để bán kiếm lời và sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quốc H tại nhà số 93/4 đường V, phường P, thành phố Nha Trang, tổ công tác thu giữ thêm 01 bạch nylon kích thước khoảng (6x9)cm một đầu được cột dây thun, bên trong chứa 39,9236g tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu N).

Nguyễn Quốc H khai nhận, từ khoảng cuối tháng 02/2020 H bắt đầu mua ma túy nhiều lần từ người thanh niên (chưa rõ lai lịch) qua số điện thoại 0798788567 với giá 5.000.000đồng/01 hộp 10 để mang về phân lẻ rồi bán cho nhiều người như Trịnh Ngọc Q, B, D, T và nhiều người khác (chưa rõ lai lịch) để kiếm lời. Sau khi mua ma túy 01 bạch 50g ma túy “đá”, 30 viên ma túy và 01g bạch ma túy “khay” của người thanh niên (chưa rõ lai lịch) tại chân đèo C, xã P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa vào tối ngày 10/3/2020, H đem về cất một phần tại nơi ở, phần còn lại mang theo để bán và sử dụng. Nguyễn Thị Hồng N không biết H mua bán, tàng trữ ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 149/GĐTP ngày 16/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2148g, là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0214g, là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6022g, là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6402g, là loại Methamphetamine (BL105).

Tại bản kết luận giám định số 150/GĐTP/2020 ngày 16/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu kí hiệu X gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,9355g, là loại Methamphetamine; Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu Y gửi giám định là ma túy, có khối lượng 8,0062g, là loại Ketamine; Các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu Z gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 10,4654g, là loại MDMA; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu N gửi giám định là ma túy, có khối lượng 39,9236g, là loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy của Nguyễn Quốc H đã bán, tàng trữ để bán và sử dụng bị thu giữ trong vụ án là 52,3377g ma túy Methamphetamine (mẫu A+B+C+D+X+N), 8,0062g ma túy Ketamine (mẫu Y), 10,4654g ma túy MDMA (mẫu Z). Tổng khối lượng ma túy Trịnh Ngọc Q đã bán, tàng trữ để bán bị thu giữ trong vụ án là 2,4786g ma túy Methamphetamine (mẫu A+B+C+D). Tổng khối lượng ma túy Ngụy Nguyễn Thành Đ, Trịnh Ngọc Q đưa cho Huỳnh Trung K để bán cho người nghiện bị thu giữ trong vụ án là 0,2362g ma túy Methamphetamine (mẫu A+B).

Quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị can Nguyễn Quốc H, Trịnh Ngọc Q, Ngụy Nguyễn Thành Đ và Huỳnh Trung K đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm pháp luật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Mẫu vật còn lại sau giám định gồm: Mẫu C có khối lượng 1,2598g; mẫu X có khối lượng 9,3646g; mẫu Y có khối lượng 7,5947g; mẫu Z có khối lượng 9,6324g; mẫu N có khối lượng 39,4625g;

- Thu giữ của Nguyễn Quốc H: 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng sử dụng số 0899351499, 01 xe máy hiệu Vespa màu đỏ biển kiểm soát 59L1-X, 01 cân điện tử;

- Thu giữ của Trịnh Ngọc Q: 850.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Xiaomi sử dụng số 0915363672; 01 điện thoại hiệu Iphone màu đen sử dụng số 0939383566, 01 bình thủy tinh trên nắp có gắn 02 ống hút nhựa không chứa gì;

- Thu giữ của Ngụy Nguyễn Thành Đ: 01 điện thoại hiệu Redmi sử dụng số 0814644570;

- Thu giữ của Huỳnh Trung K: 01 xe máy hiệu Wave RSX biển kiểm soát 72G1-Y (đã trả lại cho chủ sở hữu Trần Thị Thúy P), 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng sử dụng số 0775514123;

- Thu giữ của Đồng Thế A: 01 điện thoại hiệu Hphone màu đen sử dụng số 0932534895.

Tại bản Cáo trạng số 150/CT-VKS-P1 ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Trịnh Ngọc Q, Ngụy Nguyễn Thành Đ, Huỳnh Trung K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Nguyễn Thị Hồng N không biết Nguyễn Quốc H tàng trữ ma túy để bán nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người tên N (chưa rõ lai lịch) và người sử dụng số điện thoại 0798788567 do Lê Thị Mỹ D đăng ký sử dụng, hiện không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục tiến hành điều tra xác minh, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với Đồng Thế A tàng trữ 0,0214g ma túy Methamphetamine mua của Trịnh Ngọc Q, Ngụy Nguyễn Thành Đ, Huỳnh Trung K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC ngày 18/9/2020.

Các đối tượng B, D, T, V, B (chưa rõ lai lịch) theo lời khai của Nguyễn Quốc H, Ngụy Nguyễn Thành Đ là các đối tượng đã mua ma túy của Nguyễn Quốc H, Trịnh Ngọc Q và Ngụy Nguyễn Thành Đ, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đang tiến hành điều tra xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H để xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H mức hình phạt từ 16 đến 18 năm tù giam; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trịnh Ngọc Q, Ngụy Nguyễn Thành Đ, Huỳnh Trung K để xử phạt bị cáo Q mức hình phạt từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm 6 tháng tù giam và xử phạt các bị cáo Ngụy Nguyễn Thành Đ, Huỳnh Trung K mỗi bị cáo mức hình phạt từ 7 năm đến 8 năm tù giam. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy các mẫu vật ma túy còn lại, tiêu hủy một bình thủy tinh, một cân điện tử; tịch thu sung công quỹ số điện thoại đã thu giữ của các bị cáo; trả lại cho chủ sở hữu chiếc xe mô tô Vespa đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc H và trả lại điện thoại đã thu giữ cho Đồng Thế A.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Trần Thị Thúy P có đơn xin xét xử vắng mặt. Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự) là luật sư Nguyễn Hoàng M - Văn phòng luật sư K vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, đồng thời bị cáo Nguyễn Quốc H xác định bị cáo từ chối người bào chữa là luật sư Nguyễn Hoàng M; bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa và sẽ tự mình thực hiện quyền bào chữa tại phiên tòa, nên căn cứ khoản 3 Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác nhận việc từ chối người bào chữa của bị cáo và tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Xét thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai ở cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; bị cáo Nguyễn Quốc H đồng ý xét xử vắng mặt luật sư Nguyễn Hoàng M, căn cứ Điều 291, Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc H khai nhận: Từ cuối tháng 2 năm 2020, H mua ma túy từ một người không xác định được lai lịch và bán cho nhiều người như Trịnh Ngọc Q và một số người không rõ lai lịch khác như B, D, T... H đã bán ma túy cho Trịnh Ngọc Q 2 lần, lần thứ nhất vào đầu tháng 3 năm 2020 và lần thứ hai vào ngày 07/3/2020, mỗi lần bán một hộp 10 ma túy đá (Methamphetamine) với giá 5.500.000 đồng/hộp. Ngoài ra, bị cáo còn mua ma túy loại Ketamine và MDMA (thuốc lắc) với mục đích để bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Trịnh Ngọc Q thừa nhận đã mua ma túy của Nguyễn Quốc H hai lần, lần thứ nhất khoảng đầu tháng 3 năm 2020, Q là người điện thoại thỏa thuận việc mua bán một hộp 10 ma túy đá với H và đưa tiền cho Ngụy Nguyễn Thành Đ để Đ trực tiếp đi nhận ma túy, số ma túy mua được lần này Q và Đ đã bán hết. Lần thứ hai vào ngày 07/3/2020, Q trực tiếp mua của H một hộp 10 ma túy đá và cùng với Đ phân lẻ ma túy thành từng bịch nhỏ, sau đó giao cho Đ đi bán cho người khác. Trong ngày 10/3/2020, Q đã một lần trực tiếp giao 1 bịch ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2148g cho Huỳnh Trung K để mang đi bán cho Đồng Thế A; và một lần đưa một bịch ma túy cho Ngụy Nguyễn Thành Đ để Đ đưa cho K mang đi giao cho Đồng Thế A (là bịch ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0214g). Ngoài ra, trước đó, Q đã nhiều lần đưa ma túy cho Đ để bán cho những người nghiện không xác định được lai lịch.

Nguy Nguyễn Thành Đ thừa nhận từ đầu năm 2020 đã tham gia mua bán ma túy cùng Trịnh Ngọc Q; Đ nhận ma túy do Q đưa để bán ma túy cho nhiều người nghiện, trong đó có Đồng Thế A và một số người không xác định được lai lịch như V, B... Đ được Q trả công từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/ngày tùy vào khối lượng ma túy bán được. Vào ngày 10/3/2020, Đ đã bán ma túy hai lần cho Đồng Thế A, mỗi lần một bịch ma túy đá, lần thứ nhất Đ trực tiếp bán ma túy cho A tại nơi ở của mình và lần thứ hai Đ giao ma túy cho K để K mang đến cho A. Huỳnh Trung K cũng thừa nhận vào ngày 10/3/2020 đã hai lần nhận ma túy từ Nguy Nguyễn Thành Đ, Trịnh Ngọc Q và giao cho Đồng Thế A để được Q và Đ cho sử dụng chất ma túy.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trịnh Ngọc Q, Nguy Nguyễn Thành Đ, Huỳnh Trung K phù hợp với các biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận rằng, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Trịnh Ngọc Q, Nguy Nguyễn Thành Đ, Huỳnh Trung K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội hai lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Ngọc Q, xét thấy: Bản Cáo trạng số 150/CT-VKS-P1 ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại bản án số 190/HSST ngày 19/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Trịnh Ngọc Q bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999; 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999; tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 4 năm 3 tháng tù. Ngoài ra, bản án còn buộc bị cáo Q còn phải thi hành khoản tiền bồi thường dân sự, phải nộp sung công quỹ nhà nước số tiền do phạm tội mà có và án phí. Tuy nhiên, căn cứ Công văn số 742/CTTHAS-VP ngày 22/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa thì Cục Thi hành án dân sự chưa thụ lý hồ sơ thi hành án đối với bản án nói trên, đồng thời tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Ngọc Q xác định bị cáo chưa nộp và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự, tiền sung công và án phí đối với bản án số 190/HSST. Có căn cứ để cho rằng, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án số 190/HSST ngày 19/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo đã phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành trả hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiến hành truy tố đối với bị cáo Trịnh Ngọc Q theo các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định chung và có căn cứ để áp dụng quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trịnh Ngọc Q.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, làm lan truyền nạn nghiện ngập ma túy, các căn bệnh xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Quốc H là người bán ma túy cho Trịnh Ngọc Q để Trịnh Ngọc Q và Ngụy Nguyễn Thành Đ bán lại cho những người nghiện. Bị cáo H giữ vai trò rất tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, khối lượng ma túy bị cáo bán cho Trịnh Ngọc Q và tàng trữ để bán bị Cơ quan điều tra thu giữ là 52,3377g ma túy Methamphetamine, 8,0062g ma túy Ketamine, 10,4654g ma túy MDMA. Theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo Nguyễn Quốc H mua bán thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cao hơn các bị cáo khác trong vụ án mới đảm bảo nguyên tắc xử lý tội phạm.

Bị cáo Trịnh Ngọc Q là người chủ động mua ma túy từ Nguyễn Quốc H và thông qua Ngụy Nguyễn Thành Đ để bán ma túy cho những người nghiện có nhu cầu. Giữa bị cáo Trịnh Ngọc Q và Ngụy Nguyễn Thành Đ có sự gắn kết về ý thức trong quá trình cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù Trịnh Ngọc Q là người chi tiền để mua ma túy về bán lại kiếm lời nhưng tùy thời điểm mà Q hoặc Đ thay nhau đi nhận ma túy từ người bán. Sau khi nhận được ma túy, Q và Đ cùng nhau phân lẻ lượng ma túy vừa mua ra thành các bịch nhỏ để bán cho người nghiện. Như vậy cả hai bị cáo Q và Đ là đồng phạm, phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy mà các bị cáo mua bán cùng với nhau là 2,4786g ma túy loại Methamphetamine. Trong đó, bị cáo Trịnh Ngọc Q giữ vai trò tích cực hơn, là người tìm kiếm nguồn mua ma túy và giao ma túy, trả công cho

Nguy Nguyễn Thành Đ đi bán ma túy cho những người nghiện nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Đ.

Bị cáo Huỳnh Trung K đã hai lần giúp sức cho các bị cáo Q và Đ bán ma túy cho người nghiện nên cũng cần xem xét áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, nhưng thấp hơn mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Q và Đ mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục chung cho xã hội.

Xem xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trịnh Ngọc Q, Nguy Nguyễn Thành Đ, Huỳnh Trung K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng bị cáo Nguy Nguyễn Thành Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kiến nghị các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp tục tiến hành điều tra, xem xét những hành vi có dấu hiệu phạm tội của các đối tượng tên N, người sử dụng số điện thoại 0798788567, các đối tượng B, D, T, V, B và xử lý theo quy định của pháp luật nếu có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trịnh Ngọc Q, Nguy Nguyễn Thành Đ, Huỳnh Trung K thừa nhận: Một điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu vàng sử dụng số thuê bao 0899351499 thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc H; một điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu đen sử dụng số thuê bao 0939383566 thu giữ của bị cáo Trịnh Ngọc Q; một điện thoại di động hiệu Redmi vỏ màu xanh sử dụng số thuê bao 0814644570 thu giữ của bị cáo Nguy Nguyễn Thành Đ; một điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu vàng sử dụng số thuê bao 0775514123 thu giữ của bị cáo Huỳnh Trung K là những điện thoại được các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Vespa màu đỏ biển kiểm soát 59L1-X thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc H: Bị cáo H xác định đây là chiếc xe máy do một người phụ nữ tên B (không xác định được nhân thân, lai lịch) tặng cho bị cáo nhưng không kèm theo giấy tờ tặng cho và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của chủ sở hữu. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa, chủ sở hữu của xe mô tô nói trên là anh Võ Văn S. Anh S xác định anh đã bán xe cho một người chưa rõ lai lịch vào năm 2017, hình thức mua bán xe bằng giấy tay, nên hiện tại anh không còn sở hữu xe mô tô nói trên. Chiếc xe mô tô là công cụ, phương tiện để bị cáo H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 1 năm để chủ sở hữu hợp pháp đến nhận tài sản theo quy định của pháp luật, nếu quá thời hạn nói trên, kể từ ngày Cục thi hành án Dân sự tỉnh Khánh Hòa thông báo mà không có chủ sở hữu đến nhận lại tài sản thì cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với chiếc điện thoại hiệu Xiaomi, vỏ màu xám, sử dụng số thuê bao 0915363672 thu giữ của bị cáo Trịnh Ngọc Q không được sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên không phải công cụ, phương tiện phạm tội, cần hoàn trả lại cho bị cáo.

Đối với 5 phong bì niêm phong ký hiệu C, N, X, Y, Z là ma túy còn lại sau giám định, 1 bình thủy tinh trên nắp có gắn 2 ống hút nhựa không chứa gì, 1 cân điện tử màu xám không rõ nhãn hiệu, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 72G1-Y thu giữ của bị cáo Huỳnh Trung K là xe mô tô Huỳnh Trung K mượn của bà Trần Thị Thúy P để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày. Theo hồ sơ vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà P xác định đã được nhận lại xe mô tô nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc điện thoại hiệu Iphone, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0932534895 thu giữ của ông Đồng Thế A, xét thấy đây là tài sản cá nhân của ông A, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần hoàn trả lại cho ông A.

Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo Trịnh Ngọc Q tự nguyện giao nộp khi Công an thành phố Nha Trang kiểm tra nhà nghỉ Đ và số tiền 550.000 đồng thu giữ trên bàn trong phòng 201 nhà nghỉ Đ có nguồn gốc là số tiền các bị cáo thu được khi bán ma túy cho những người nghiện. Xét thấy đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trịnh Ngọc Q, Ngụy Nguyễn Thành Đ, Huỳnh Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trịnh Ngọc Q, Ngụy Nguyễn Thành Đ, Huỳnh Trung K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H;

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN QUỐC H 17 (mười bảy) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (10/3/2020).

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trịnh Ngọc Q;

Xử phạt: Bị cáo **TRỊNH NGỌC Q 9 (chín) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (10/3/2020).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngụy Nguyễn Thành Đ;

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN NGUYỄN THÀNH Đ 8 (tám) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (10/3/2018).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh Trung K;

Xử phạt: Bị cáo **HUỲNH TRUNG K 7 (bảy) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (10/3/2020).

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu vàng, sử dụng số thuê bao 0899351499 của bị cáo Nguyễn Quốc H; một điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0939383566 của bị cáo Trịnh Ngọc Q; một điện thoại di động hiệu Redmi, vỏ màu xanh, sử dụng số thuê bao 0814644570 thu giữ của bị cáo Nguyễn Nguyễn Thành Đ; một điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu vàng, sử dụng số thuê bao 0775514123 thu giữ của bị cáo Huỳnh Trung K (tất cả đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 850.000 đồng thu giữ của bị cáo Trịnh Ngọc Q.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 5 (năm) phong bì niêm phong ký hiệu C, N, X, Y, Z được dán kín, có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc Thanh T, Nguyễn Khắc H và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

- 1 (một) bình thủy tinh trên nắp có gắn 2 ống hút nhựa không chứa gì.

- 1 (một) cân điện tử màu xám không rõ nhãn hiệu.

* Hoàn trả cho bị cáo Trịnh Ngọc Q một điện thoại di động hiệu Xiaomi, vỏ màu xám, sử dụng số thuê bao 0915363672 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

* Hoàn trả cho ông Đồng Thế A một điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0932534895 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

* Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa thông báo trong thời hạn 1 năm để chủ sở hữu hợp pháp đến nhận đối với xe mô tô hiệu Vespa màu đỏ, biển kiểm soát 59L1-X (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong), quá thời hạn trên kể từ ngày Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa và theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 25/11/2020 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Khánh Hòa vào tài khoản của Kho bạc nhà nước Khánh Hòa, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và

phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trịnh Ngọc Q, Nguy Nguyễn Thành Đ, Huỳnh Trung K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- TTG CA tỉnh Khánh Hòa
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH